TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/**2019/HS-ST
Ngày: 06/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân****:* Ông Trần Chính.
Bà Nguyễn Thị Nhạn.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1996. Tại Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: 207, ấp 1B, xã T, thành phố B, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: như trên. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị B, sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 04/5/2015, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 02/2015/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

Ngày 23/11/2016, được miễn chấp hành quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 46/2016/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ

- Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh B. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Đức B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 1B, xã T, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H là đối tượng đã có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp. Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2018, Lê Văn H điều khiển xe đạp một mình đi theo hướng đường Bùi Hữu Nghĩa, thuộc ấp 1, xã T, thành phố B. Khi đi ngang qua kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Hưng Phát thuộc tổ 15, ấp 1B, xã T, thành phố B do anh Võ Đức B làm thủ kho, H phát hiện có 01 chiếc ô tô tải biển số 60C-059.92 của anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1988, ngụ tại xã M, huyện P, tỉnh B đang chở hàng từ B về, dừng trước cửa kho không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe bán lấy tiền tiêu xài. H lại gần chiếc xe dùng tay bẻ gãy 02 sợi dây nối bình, sau đó cởi chiếc áo đang mặc phủ lên chiếc bình ắc quy đặt lên xe đạp và chở đi tiêu thụ. Khi đi đến cầu Gạch Sỏi thuộc ấp 2, xã T, thành phố B, H đã bán chiếc bình ắc quy cho một người phụ nữ buôn ve chai không rõ họ tên, địa chỉ được 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và tiêu xài hết. Sự việc được camera tại kho chứa hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng Hưng Phát ghi lại, qua xác minh Cơ quan Công an đã mời H lên trụ sở làm việc và H đã khai nhân toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100 Ampe, model N100 sau khi trộm cắp H đã đem bán cho người phụ nữ mua bán ve chai không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe đạp là phương tiện dùng vào việc phạm tội, H đã bán cho một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ vào ngày 16/8/2018 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 365/TCKH-HĐĐG ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: "01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100 Ampe, model N100 có tổng giá trị định giá là 1.871.100 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm đồng).

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Thành T không có yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 67/CT/VKS-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận: Lê Văn H đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vào khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại tổ 15, ấp 1B, xã T, thành phố B, Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah, model N100 của xe ô tô tải biển số 60C-059.92, trị giá 1.871.100 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn một trăm đồng) của anh Nguyễn Thành T thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/8/2018, thực hiện trước khi thực hiện hành vi phạm trộm

cắp tài sản của bản án số: 28/2019/HSST ngày 15/01/2019 nên không xem đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên lần phạm tội này dù bị cáo chiếm đoạt giá trị tài sản chưa đến 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng vẫn bị truy tố là đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Thành T không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100 Ampe, sau khi trộm cắp Hùng đã đem bán cho người phụ nữ mua bán ve chai không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

- 01 (một) chiếc xe đạp là phương tiện dùng vào việc phạm tội, H đã bán cho một người đan ông không rõ họ tên địa chỉ vào ngày 16/8/2018 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập, bản thân lại nghiện chất ma tuý, không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Văn H 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số: 28/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ. **Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2018.

Buộc bị cáo phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP.B;
- THA B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu